

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 13 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Văn L, sinh ngày 06/02/1999; nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tiến D, sinh năm 1971 và bà Kim Thị T, sinh năm 1977; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1999; con: Có 02, con: Con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/01/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Những người bị hại:

1, Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

2, Chị Đào Thị N, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

3, Chị Phạm Thị O, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ngô Tiến D, sinh năm 1971 (có mặt).

+ Bà Kim Thị T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1999 (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Những người làm chứng:

+Anh Lâm Hồng H, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+Anh Trương Văn L, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, sau khi tan ca tại công ty ở khu công nghiệp Khai Quang, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Ngô Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88E1-347.10 về nhà. Trên đường về L nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của các cửa hàng bán điện thoại để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 20 giờ cùng ngày L đi đến cửa hàng điện thoại của chị Nguyễn Thị H ở thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, L dựng xe ngoài cửa rồi đi vào trong cửa hàng. Lúc này chị H đứng bên trong quầy hàng, L đứng bên ngoài quầy hàng. L bảo chị H cho xem chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, chị H lấy cho L xem, L hỏi giá bán chiếc điện thoại trên để L mua trả góp, chị H báo giá 17.000.000 đồng và phải có chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân. L đồng ý mua và bảo chị H để L ra xe lấy giấy tờ, đồng thời L cầm theo điện thoại của chị H đi nhanh ra chỗ để xe máy rồi nổ máy lái xe bỏ chạy, chị H đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi lấy được điện thoại L đến cửa hàng điện thoại của anh Lâm Hồng H ở thôn T, xã Đ, huyện T bán cho anh H với giá 13.000.000 đồng. L bảo anh H trả cho L 6.000.000 đồng tiền mặt còn 7.000.000 đồng chuyển vào tài khoản số 700018614569 của L mở tại Ngân hàng Shinhan-bank-Chi nhánh Vĩnh Phúc. Sau đó L đem trả anh Trần Văn B ở xã Đ số tiền 5.400.000 đồng nợ từ trước.

Sau khi bị mất tài sản chị H trình báo cơ quan công an. Cùng ngày L bị cơ quan điều tra triệu tập. Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát: 88E1-347.10; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen và 600.000 đồng của Ngô Văn L. Ngày 28/01/2022 anh Lâm Hồng H tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động loại Iphone 11 Pro Max là tài sản L chiếm đoạt của chị H.

Cơ quan điều tra thu giữ hình ảnh camera tại cửa hàng điện thoại của chị H thời điểm xảy ra sự việc để phục vụ công tác giám định và phong tỏa số tiền

7.000.000 đồng trong tài khoản số 700018614569 của Ngô Văn L mở tại Ngân hàng Shinhanbank - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại kết luận định giá tài sản số 562/KL-HĐĐG ngày 28/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh đã sử dụng trị giá 14.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 560/KL-KTHS ngày 08/3/2022, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 14 hình ảnh phù hợp về thời gian, diễn biến Ngô Văn L thực hiện hành vi phạm tội tại cửa hàng của chị Nguyễn Thị H.

Tại cơ quan điều tra Ngô Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi cướp giật tài sản của chị H tối ngày 27/01/2022 tại xã T, huyện L, L còn 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản là điện thoại di động tại địa bàn huyện L và huyện T cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 11/11/2021, sau khi tan ca tại công ty ở khu công nghiệp Khai Quang, thành phố V, Ngô Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88E1-347.10 về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi L đi đến cửa hàng điện thoại của chị Đào Thị N ở thôn Bình L, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, L dựng xe ngoài cửa rồi đi vào trong cửa hàng. Lúc này chị N đứng bên trong quầy hàng, L đứng bên ngoài quầy hàng. L bảo chị N cho xem chiếc điện thoại di động Iphone XS Max, chị N lấy cho L xem và báo giá bán chiếc điện thoại là 12.000.000 đồng. Sau khi cầm điện thoại của chị N, L liền chạy ra ngoài nổ máy, lái xe bỏ chạy, chị N đuổi theo nhưng không kịp. Khoảng 01 tuần sau khi lấy được điện thoại L đến cửa hàng điện thoại ở phường K, thành phố V bán được 8.000.000 đồng, L không nhớ tên và địa chỉ cửa hàng nên cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại này.

Cơ quan điều tra thu giữ hình ảnh camera tại cửa hàng điện thoại của chị N thời điểm xảy ra sự việc để phục vụ công tác giám định.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 14/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đã sử dụng trị giá 10.190.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 988/KLGD ngày 17/4/2022, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 08 ảnh mô tả diễn biến phù hợp về thời gian, diễn biến Ngô Văn L thực hiện hành vi phạm tội tại cửa hàng của chị Đào Thị N.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/01/2022, sau khi tan ca tại công ty ở khu công nghiệp Khai Quang, thành phố V, Ngô Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88E1-347.10 về nhà. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày,

khi L đi đến cửa hàng điện thoại của chị Phạm Thị O, ở thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, L dựng xe ngoài cửa rồi đi vào trong cửa hàng. Lúc này chị O đứng bên trong quầy hàng, L đứng bên ngoài quầy hàng. L bảo chị O cho xem chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, chị O lấy cho L xem và bảo giá bán chiếc điện thoại là 4.400.000 đồng. Sau khi cầm điện thoại của chị O, L liền chạy ra ngoài nổ máy, lái xe bỏ chạy, chị O đuổi theo nhưng không kịp. Khoảng 18 giờ ngày 26/01/2022, L đến cửa hàng điện thoại của anh Trương Hữu L ở xã Đ, huyện T bán được 2.800.000 đồng. Ngày 28/01/2022 anh Trương Văn S (anh trai L) giao nộp chiếc điện thoại Iphone 7 Plus do L bán cho anh L cho cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra thu giữ hình ảnh camera tại cửa hàng điện thoại của chị O và anh L để phục vụ công tác giám định.

Tại kết luận giám định số 427/KL-KTHS ngày 14/02/2022, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 11 ảnh mô tả phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của Ngô Văn L.

Tại kết luận giám định số 388/KL-KTHS ngày 07/02/2022, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 10 ảnh mô tả diễn biến phù hợp về thời gian Ngô Văn L bán điện thoại cho anh L.

Tại kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG ngày 08/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đã sử dụng trị giá 3.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh trả lại cho chị Nguyễn Thị H; thu 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng trả lại cho chị Phạm Thị O. Quá trình điều tra chị H đã trả cho anh Lâm Hồng H 13.000.000 đồng. L và gia đình L đã trả cho chị H 13.000.000 đồng; trả cho chị N 12.000.000 đồng, trả cho anh Trương Văn L 2.800.000 đồng. Nhận lại tài sản chị H và chị O và anh L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Sau khi L và gia đình bồi thường cho các bị hại Cơ quan điều tra đã hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 700018614569 của L mở tại Ngân hàng Shinhanbank - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88E1-347.10 L sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Bùi Văn H (cậu L). Ông H cho L mượn xe từ ngày 09/11/2022, ông H không biết L sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại cho ông H.

Tại Cáo trạng số 43/VKS-LT ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Ngô Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bị cáo L từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 6 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen và 600.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Về trách nhiệm dân sự đề nghị xác nhận bị cáo L đã bồi thường xong cho các bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, bị cáo xin lỗi các bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/11/2021 đến ngày 27/01/2022, Ngô Văn L đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện L và huyện T cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 11/11/2021 tại cửa hàng điện thoại của chị Đào Thị N, ở thôn Bình L, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Ngô Văn L có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của chị N. Tài sản chiếm đoạt trị giá 10.190.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/01/2022 tại cửa hàng điện thoại của chị Phạm Thị O, ở thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Ngô Văn L có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của chị O. Tài sản chiếm đoạt trị giá 3.800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 27/01/2022 tại cửa hàng điện thoại của chị Nguyễn Thị H, ở thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Ngô Văn L có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max của chị H. Tài sản chiếm đoạt trị giá 14.000.000 đồng.

Tổng tài sản 03 lần Ngô Văn L chiếm đoạt trị giá 27.990.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định hình ảnh, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của những người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Ngô Văn L đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào hồi 19 giờ ngày 11/11/2021 tại cửa hàng điện thoại của chị Đào Thị N tại thôn B L, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; hành vi cướp giật tài sản vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 25/01/2022 tại cửa hàng điện thoại của chị Phạm Thị O tại thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và hành vi cướp giật tài sản vào hồi 20 giờ ngày 27/01/2022 tại cửa hàng điện thoại của chị Nguyễn Thị H tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015, Ngô Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo đối chiếu với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho những người bị hại, những người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị H 13.000.000 đồng; bồi thường cho Đào Thị N 12.000.000 đồng và bồi thường cho anh Trương Văn L 2.800.000 đồng. Nhận lại tài sản và tiền bồi thường chị H, chị N và anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Số tiền 600.000 đồng là tiền còn lại sau khi L bán điện thoại cho anh Hà. L và gia đình đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng trong tài khoản số 700018614569 của Ngô Văn L mở tại Ngân hàng Shinhanbank - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc là tiền do L bán điện thoại Iphone 11 Pro Max cướp giật được của chị H cho anh Lâm Hồng H. Do L cùng gia đình đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại nên Cơ quan điều tra hủy bỏ lệnh phong tỏa số tiền 7.000.000 đồng trong tài khoản nêu trên của L là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88E1-347.10, L sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Bùi Văn H (cậu L). Ông H cho L mượn từ ngày 09/11/2021, ông H không biết L sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho ông H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Lâm Hồng H và anh Trương Văn L là những người mua điện thoại của bị cáo, quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại anh Hà và anh Lợi không biết là tài sản do L phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Đối với anh Trần Văn B là người được L trả số tiền 5.400.000 đồng, anh Bốn không biết là tài sản do L phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/01/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Ngô Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen và 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi

hành án (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ngô Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Công an huyện L;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh